

Bản án số: 116/2019/HSPT

Ngày: 21/5/2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Xuân Tuấn

Các thẩm phán: Ông Lê Thanh Hoàng Huy H

Bà Lê Thị D

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Bà Trịnh Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2019/TLPT-HS ngày 16/4/2019 đối với các bị cáo V Thị Q và các đồng phạm, do có kháng cáo của bị hại Bùi Thị D đối với Bản án số 09/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện X.

Bị cáo bị kháng cáo:

1. Vũ Thị Q sinh năm 1968

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện X, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông V Ngọc S (đã chết) và bà: Lê Thị R; có chồng là: Hoàng Huy H; có 04 con, con lớn sinh 1990, con nhỏ sinh 1998; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Vũ Thị H sinh năm 1972

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện X, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 10/10; con ông V Ngọc S (đã chết) và bà Lê Thị R; có chồng là Trần Văn Đ; có 03 con, con lớn sinh 1993, con nhỏ sinh 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

3. Hoàng Thị H sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện X, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hoàng Huy H và bà V Thị Q; có chồng là Nguyễn Chí T; có 02 con, con lớn sinh 2012, con nhỏ sinh 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có đơn xin vắng mặt.

4. Hoàng Thị N sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn T, xã L, huyện X, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 09/12; con ông Hoàng Huy H và bà V Thị Q; có chồng là Đoàn Văn T; có 02 con, con lớn sinh 2011, con nhỏ sinh 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

5. Trịnh Thủy T sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn T, xã B, huyện X, Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Thanh L và bà Mai Thị M (đã chết); có chồng là Hoàng Huy V; có 01 con sinh 2018; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người bị hại kháng cáo: Bùi Thị D, sinh năm 1974, trú tại thôn T, xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại: Ông Nguyễn Xuân D; ông Nguyễn Thanh H, VPLS Lê Quốc Hiền, Đoàn Luật sư Thanh Hóa, có mặt.

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 18/6/2018, Hoàng Huy V ở thôn T, xã L cùng vợ là Trịnh Thủy T đi khám bệnh về đến thôn Minh Quang, xã L, huyện X, nhìn thấy bố mình là ông Hoàng Huy H đi cùng với chị Bùi Thị D người cùng thôn, nên Hoàng Huy V và Trịnh Thủy T đi xe máy bám theo. Thấy vậy, Bùi Thị D quay đầu xe đi ra hướng đường Quốc lộ 47. V và Tiên cũng quay đầu xe đi theo D. Trên đường đi, V gọi điện cho Hoàng Thị N là chị gái, (lúc này N cùng Vũ Thị Q, Vũ Thị H đang trên đường đi lấy thuốc từ Bái Thượng về), “chị với mẹ về đến mô rồi, em nhìn thấy bố và cô D đi vào đường mới đây, vào đây với em xem họ làm gì”, nói xong V và Tiên tiếp tục bám theo chị D, vừa đi vừa gọi “cô D dừng lại cháu hỏi tí” thì D dừng lại và Tiên xuống xe túm tay D lại, lúc này Q, N, H cũng đến nơi. Trịnh Thủy T, Hoàng Thị N xuống xe cùng giữ tay D cho Q xé áo và lột quần dài của D vứt hết ra ngoài, V Thị H lấy muối i ốt xát vào người D. Trong lúc mọi người đang xô sát Hoàng Huy H đến can ngăn nhưng không được nên đã dùng tay tát vào mặt Bùi Thị D một cái rồi lấy đi 01 cái điện thoại Nokia 105 trong túi quần của D, sau đó các đối tượng đi về, còn Bùi Thị D chạy vào nhà bà Đỗ Thị N ở thôn Minh Quang, xã L mượn 01 chiếc quần dài mặc. Q, N, H đang trên đường về thì Ngồi điện cho Hoàng Thị H là em gái N xuống Hón Muối thôn Minh Quang, xã L để tiếp tục xô sát, Hoàng Thị H đến nơi lấy kéo từ tay Vũ Thị Q, dùng kéo cắt tóc D và chửi bới Bùi Thị D, sau đó mọi người cùng đi về.

Ngày 25/6/2018 Bùi Thị D đến Công an huyện X có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự đối với V Thị Q và các đồng phạm về hành vi làm nhục người khác; Hoàng Huy H về hành vi cướp tài sản.

Tại cơ quan điều tra Bùi Thị D khai báo sau khi bị Hoàng Huy H tát hai cái vào mặt thì Hoàng Huy H còn thò tay vào túi quần chị lấy đi 02 chiếc điện thoại Nokia 105 còn V Thị Q móc túi quần lấy mất số tiền 30.000.000đồng. Quá trình điều tra Hoàng Huy H đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105. Ngày 19/10/2018, cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án về tội Cướp tài sản để điều tra bằng một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Đối với Hoàng Huy V khi thấy D bỏ chạy, V bám theo mục đích bảo D dừng lại để hỏi xem tại sao thấy V, D lại bỏ chạy, không có mục đích gì khác và V không tham gia làm nhục chị D, nên cơ quan điều tra không xử lý hình sự.

Đối với hành vi dùng tay tát vào mặt Bùi Thị D của Hoàng Huy H, ngày 03/7/2018, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích số 50/CSĐT trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Thanh Hóa giám định tỷ lệ tổn hại phần trăm sức khỏe do thương tích để lại đối với chị D. Tuy nhiên chị D đã không có mặt theo Quyết định trưng cầu giám định của Cơ quan điều tra. Ngày 03/12/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện X nhận được đơn từ chối đi giám định thương tích của Bùi Thị D. Ngày 04/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện X đã ra Quyết định dẫn giải người bị hại số 01/CSĐT, tuy nhiên Bùi Thị D vẫn kiên quyết từ chối đi giám định thương tích.

Vật chứng của vụ án: 01 Chiếc kéo bằng sắt; 01 chiếc áo cộc tay màu đỏ thẫm phía trước ngực có dòng chữ KADIQFASHION; 01 chiếc quần lửng đỏ thẫm có nhiều vết rách nham nhở không rõ hình; 01 chiếc áo mưa ni lông màu tím có nhiều vết rách nham nhở không rõ hình.

Đối với gói muối iốt mà Vũ Thị H sử dụng để sát vào người Bùi Thị D, do đã sử dụng hết nên không thu được .

Về phần dân sự: Chị Bùi Thị D yêu cầu các bị cáo bồi thường về danh dự, nhân phẩm theo quy định của pháp luật.

Do có hành vi nêu trên, tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện X đã quyết định:

Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Hoàng Thị H, Hoàng Thị N, Trịnh Thủy T phạm tội “Làm nhục người khác”. Áp dụng Khoản 1 Điều 155; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 58 BLHS; áp dụng thêm điểm x Khoản 1 Điều 51 BLHS đối với Trịnh Thủy T; xử phạt: V Thị Q 27 tháng cải tạo không giam giữ; V Thị H 24 tháng cải tạo không giam giữ; Hoàng Thị H 24 tháng cải tạo không giam giữ.

Áp dụng Khoản 1 Điều 155; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 BLHS; xử phạt Hoàng Thị N 12.000.000đ; áp dụng Khoản 1 Điều 155; điểm i, s, x Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 BLHS; xử phạt Trịnh Thủy T 10.000.000đ.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên khấu trừ thu nhập đối với V Thị Q, V Thị H, Hoàng Thị H số tiền 100.000đ/tháng cho đến khi chấp hành xong hình phạt cải tạo không giam giữ.

Bản án sơ thẩm còn áp dụng Điều 357, 587, 592, 587 BLDS; tuyên buộc các bị cáo Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Hoàng Thị H, Hoàng Thị N và Trịnh Thủy T phải liên đới bồi thường cho Bùi Thị D số tiền 19.900.000đ, chia phần: Q 5.900.000đ; H và Huế mỗi bị cáo 4.000.000đ, N 3.500.000đ; Tiên 2.500.000đ; tuyên xử lý tang vật, tuyên án phí và quyền kháng cáo.

Sau án sơ thẩm xử, ngày 15/3/2019, bị hại Bùi Thị D có đơn kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng tiền bồi thường cho bị hại.

Tại phiên tòa, bị hại giữ nguyên nội D kháng cáo và trình bày việc bị các bị cáo làm nhục như đã nêu trong bản án sơ thẩm, đồng thời yêu cầu các bị cáo phải bồi thường 100.000.000đ mới đảm bảo quyền lợi.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trong bản án sơ thẩm và không đồng ý với kháng cáo của bị hại.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên nhận thấy kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo và tăng tiền bồi thường cho bị hại là không có căn cứ. Bị

hại cũng không xuất trình thêm được tài liệu chứng minh cho thiệt hại 100.000.000đ nên không có cơ sở để xem xét.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị hại có ý kiến: Việc các bị cáo nghi ngờ chị Bùi Thị D có quan hệ không lành mạnh với ông Hoàng Huy H (chồng và bố của các bị cáo) là không có căn cứ. Các bị cáo đã tập trung nhiều người trong gia đình, có hành vi làm nhục chị D, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe của chị D. Vì vậy đề nghị HĐXX xử phạt các bị cáo hình phạt ở mức tối đa của khung hình phạt do pháp luật quy định tại Khoản 1 Điều 155 BLHS.

KSV đối đáp với Luật sư, vẫn giữ nguyên quan điểm đã phát biểu trước đó.

Các bị cáo không tranh luận gì với ý kiến của Kiểm sát viên và Luật sư .

Lời nói sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại kháng cáo của bị hại, các bị cáo không đồng ý với kháng cáo của bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và xét xử ở cấp sơ thẩm, các bị cáo không có khiếu nại gì về hành vi, về quyết định của người tiến hành tố tụng và của Cơ quan tiến hành tố tụng.

Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng trình tự, thủ tục và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đơn kháng cáo của bị hại trong thời hạn luật định nên được chấp nhận để xem xét.

[2] Lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ và nhận định của bản án sơ thẩm, thể hiện: Vào khoảng 16 giờ ngày 18/6/2018, các bị cáo Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Hoàng Thị N, Hoàng Thị H, Trịnh Thủy T do nghi ngờ chị Bùi Thị D có quan hệ không lành mạnh với ông Hoàng Huy H là chồng của Vũ Thị Q và bố của các bị cáo nên khi gặp chị Bùi Thị D tại thôn Q, xã L, huyện X thì các bị cáo đã có hành vi xé quần áo, lột quần dài, xát muối iốt vào người chị D và dùng kéo cắt tóc chị D.

Với hành vi trên, các bị cáo bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Làm nhục người khác” theo Khoản 1 Điều 155BLHS là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến nhân phẩm con người, gây mất trật tự trị an xã hội.

[4] Xét kháng cáo của bị hại về phần hình sự, thấy rằng: Các bị cáo đều có nhân thân tốt; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, đều thành khẩn khai báo. Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bản án sơ thẩm đã xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ TNHS tại các điểm i, s Khoản 1 Điều 51 BLHS là có căn cứ.

Đối với bị cáo Trịnh Thủy T có bố đẻ là thương binh, bản án sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm x Khoản 1 Điều 51 BLHS là chưa đúng mà bị cáo chỉ được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại Khoản 2 Điều 51 BLHS.

[5] Với tính chất hành vi phạm tội nêu trên, cũng như nhân thân bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích trên thì hình phạt của bản án sơ

thẩm đã tuyên đối với các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật nên không có căn cứ để tăng hình phạt đối với các bị cáo như bị hại và Luật sư đề nghị.

[6] Xét kháng cáo của bị hại về phần dân sự, thấy rằng: Bản án sơ thẩm buộc các bị cáo bồi thường số tiền cho bị hại số tiền 19.900.000đ là căn cứ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại yêu cầu bồi thường 100.000.000đ là không có căn cứ và không có tài liệu chứng minh nên không chấp nhận kháng cáo của bị hại.

[7] Về án phí: Đây là vụ án được khởi tố theo yêu cầu của người bị hại, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị hại về phần hình sự. Do vậy bị hại phải chịu án phí HSPT theo quy định của pháp luật.

Đối với kháng cáo của bị hại về phần dân sự, tuy không được chấp nhận nhưng đây là yêu cầu bồi thường thiệt hại về nhân phẩm nên bị hại được miễn nộp tiền án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a Khoản 1 Điều 355, Điều 356 BLTTHS;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Bùi Thị D;

Giữ nguyên phần hình sự và phần trách nhiệm dân sự tại Bản án số 09/2019/HSST ngày 05/3/2019 của Tòa án nhân dân huyện X đối với các bị cáo.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 155; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 36, 58 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Xử phạt:

- Vũ Thị Q 27 (hai bảy) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”.

- Vũ Thị H 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”.

- Hoàng Thị H 24 (hai bốn) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Làm nhục người khác”.

Thời gian cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo tính từ ngày UBND xã L, huyện X, tỉnh Thanh Hóa nhận được bản án và Quyết định thi hành án hình sự của Tòa án.

Áp dụng Khoản 1 Điều 155; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 17, 35, 58 BLHS; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án; áp dụng thêm Khoản 2 Điều 51 BLHS đối với Trịnh Thủy T;

Phạt tiền Hoàng Thị N 12.000.000đ; Trịnh Thủy T 10.000.000đ về tội “Làm nhục người khác” sung vào ngân sách nhà nước.

Áp dụng Điều 357, 587, 592, 587 BLDS; buộc các bị cáo Vũ Thị Q, Vũ Thị H, Hoàng Thị H, Hoàng Thị N và Trịnh Thủy T phải liên đới bồi thường cho Bùi Thị D số tiền 19.900.000đ, chia phần: Q 5.900.000đ; H và Huế mỗi bị cáo 4.000.000đ, N 3.500.000đ; Tiền 2.500.000đ.

Bị hại Bùi Thị D phải nộp 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm; miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm cho Bùi Thị D.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao tại Hà nội;
- VKS Cấp cao tại Hà nội;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện X;
- TAND huyện X;
- Công an huyện X;
- Cơ quan Thi hành án HS, DS;
- bị cáo, bị hại, Luật sư;
- Lưu hồ sơ.

Dương Xuân Tuấn

